

Bản án số: 412/2018/DS-PT
Ngày 28 tháng 12 năm 2018
V/v “*Tranh chấp chia thừa kế*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Tô Chánh Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 398/2017/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp chia thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1721/2018/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang

2/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khu vực Y, phường L2, quận C1, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

- ***Bị đơn:*** Bà Phan Thị Hồng H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1945.

Địa chỉ: F Dr. S J, CA 95127 Hoa Kỳ.

2/ Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1947.

Địa chỉ: khu vực 3, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958

Địa chỉ: khu vực 3, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ

4/ Bà Nguyễn Thị Ch1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

5/ Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang

6/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: F Dr. S J, CA 95127 Hoa Kỳ.

7/ Cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.

8/ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh C, Hậu Giang.

Địa chỉ: Quốc lộ 61, ấp T1, thị trấn C, huyện Ch A, tỉnh Hậu Giang

9/ Ủy ban nhân dân huyện Ph, tỉnh Hậu Giang

Địa chỉ: ấp M1, Thị trấn C1, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện ở cấp sơ thẩm các nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị D trình bày:

Cha mẹ chúng tôi là ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị A có tạo lập tài sản bao gồm phần đất diện tích 9.452m² tại các thửa đất: 444, 445, 555, 604, 605 do Ủy ban nhân dân huyện Ph, tỉnh Cần Thơ cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M ngày 19/11/2002 và một căn nhà cấp 4. Tất cả tài sản trên tọa lạc ấp L, xã L1, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Năm 2003, ông Nguyễn Văn M chết, đến năm 2004 bà Nguyễn Thị A chết; ông M và bà A chết không để lại di chúc. Ông M và bà A có tất cả là 10 người con bao gồm: Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Thị

H1, Nguyễn Thị Ch1, Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th1.

Năm 2005, Nguyễn Văn Th1 kết hôn với Phan Thị Hồng H. Đến năm 2014 Nguyễn Văn Th1 chết, Phan Thị Hồng H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi vay ở Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh C, Hậu Giang số tiền 100.000.000 đồng. Lúc đó chúng tôi phát hiện di sản của cha mẹ đã chuyển qua tên Nguyễn Văn Th1 và hiện nay đã sang tên cho Phan Thị Hồng H. Chúng tôi thấy việc chuyển quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Văn M sang cho Nguyễn Văn Th1 là chưa phù hợp. Bởi lẽ cha mẹ chết không để lại di chúc, 10 anh chị em đều là đồng thừa kế, Th1 tự ý chuyển quyền sử dụng đất sang cho mình không có sự thống nhất của 09 anh chị em còn lại là trái pháp luật. Nay chúng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Nguyễn Văn Th1 và Phan Thị Hồng H đứng tên.

- Yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị A chết để lại bao gồm phần đất tại các thửa 444, 445, 555, 604, 605 theo diện tích đo đạc thực tế và phân chia 01 căn nhà cấp 4, tất cả tài sản tọa lạc ấp L, xã L1, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.

Tại đơn phản tố và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị Hồng H trình bày:

Vào năm 2010, chồng tôi làm thủ tục nhận thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn M, lúc đó trong hộ khẩu chỉ có một mình chồng tôi là Nguyễn Văn Th1 nên chồng tôi là người thừa kế duy nhất, việc chuyển quyền sử dụng đất cho chồng tôi thừa kế là hoàn toàn phù hợp với pháp luật, vì chồng tôi là con út để lo thờ cúng cha mẹ. Năm 2014, chồng tôi bệnh chết, vào thời điểm đó hộ gia đình tôi chỉ có tôi và con gái 10 tuổi là Nguyễn Thị Tuyết Nh, việc tôi nhận thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất của chồng tôi đứng tên là hoàn toàn phù hợp và tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2015 và sử dụng đất đến nay. Tôi có thể chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh C, Hậu Giang để vay số tiền 150.000.000đồng, đến nay đã trả hết 80.000.000đồng, còn nợ lại 70.000.000đồng, tôi vẫn đóng tiền lãi đúng hạn và chưa vi phạm hợp đồng.

Nay phần đất của tôi đang sử dụng phát sinh tranh chấp do ông Nguyễn Văn H và các anh chị em khởi kiện yêu cầu chia thừa kế, tôi không đồng ý theo yêu cầu của các nguyên đơn và những anh chị em yêu cầu chia thừa kế, tôi không đồng ý chia thừa kế và yêu cầu Tòa án công nhận cho tôi được quyền sử dụng phần đất tại các thửa 444, 445, 555, 604, 605 tờ bản đồ số 1, đất tọa lạc ấp L, xã L1, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang.

Đối với yêu cầu độc lập của Ngân hàng nông nghiệp C, Hậu Giang, tôi đồng ý trả tiền vay nhưng sẽ trả dần vì hoàn cảnh khó khăn và đến thời điểm hiện tại tôi

vẫn chưa vi phạm nghĩa vụ trả lãi đối với Ngân hàng. Đối với yêu cầu về căn nhà hiện cấp 4, tôi thống nhất tách quyền sử dụng đất đối với phần đất ở nhà sau cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng, theo thỏa thuận của các anh chị em vào ngày 31/01/2005, Th1 ở nhà trước, Hòa ở nhà sau. Đối với bà Nguyễn Thị D, tôi đồng ý tách quyền sử dụng đất diện tích 1.200m² trên phần đất ruộng mà tôi đã chia cho chị D theo biên bản thống nhất giữa chị D và chồng tôi có sự chứng kiến của chính quyền ấp. Ngoài ra tôi không thống nhất yêu cầu nào của nguyên đơn và các anh chị em về việc yêu cầu chia thừa kế toàn bộ nhà và đất.

Tại đơn yêu cầu độc lập và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1 trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị D về quan hệ nhân thân và thời điểm cha mẹ là ông M và bà A chết không để lại di chúc. Ông C, bà T, ông Ng, bà H1, bà Ch cùng có yêu cầu độc lập, yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Th1 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phan Thị Hồng H, chia thừa kế theo pháp luật cho các anh chị em được hưởng phần tài sản của cha mẹ để lại bao gồm phần đất và căn nhà cấp 4. Riêng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T yêu cầu nếu được hưởng phần di sản theo pháp luật, ông C và bà T giao toàn quyền sử dụng, định đoạt và đứng tên cho ông Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật, được thể hiện tại đơn yêu cầu độc lập ngày 29/3/2017.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ch trình bày: Việc ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nguyễn Văn Th1 và Phan Thị Hồng H tôi không đồng ý. Vì cha mẹ đã chia đất cho các anh chị em xong hết, đất đó là của Hoa thừa kế từ Th1, tôi không yêu cầu chia đất và nhà, yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất và nhà đó cho em dâu tôi là Phan Thị Hồng H.

Tại đơn yêu cầu độc lập cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh C, Hậu Giang trình bày:

Ngày 24/4/2017, Agribank chi nhánh C, Hậu Giang và bà Phan Thị Hồng H có ký kết hợp đồng tín dụng với nội dung: Agribank C, Hậu Giang cấp tín dụng cho bà Phan Thị Hồng H với số tiền vay: 150.000.000đồng, mục đích sử dụng tiền vay chăm sóc vườn, chăn nuôi heo thịt và mua bán nhỏ. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất do bà H1 đứng tên diện tích 9.452m² tọa lạc ấp L, L1, Ph, Hậu Giang, sổ vào sổ cấp giấy: CH00762, CH00763, CH00764, CH00765; ngày cấp 29/6/2015, nơi cấp Ủy ban nhân dân huyện Ph. Đến ngày 05/9/2017 bà H1 còn nợ Ngân hàng số tiền 70.558.055 đồng, bao gồm 70.000.000 đồng nợ gốc và 558.055 đồng lãi trong hạn. Nay phần tài sản thế chấp của bà H1 phát sinh tranh chấp nên

Agribank chi nhánh C, Hậu Giang yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Hồng H trả nợ gốc và lãi trước hạn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Ph đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và chỉ có văn bản trả lời tại Công văn 1188/UBND-NC ngày 24/8/2017 với nội dung:

Ủy ban nhân dân huyện Ph (Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) chỉ kiểm tra, xem lại giấy chứng nhận đã cấp đúng quy định của pháp luật hay không khi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST ngày 04/10/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 34; Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 227; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 623, Điều 651 Bộ luật dân sự 2015; điểm c Điều 100 Luật đất đai 2013.

Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị D.

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị T.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh C, Hậu Giang về việc yêu cầu bà Phan Thị Hồng H trả nợ trước hạn với số tiền 70.884.722đồng. Buộc bà Phan Thị Hồng H phải trả nợ trước hạn cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh C, Hậu Giang số tiền 70.884.722đồng, trong đó nợ gốc là 70.000.000đồng, nợ lãi là 884.722đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phan Thị Hồng H về việc yêu cầu công nhận quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà và đất.

Hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên số: CH00403, CH00404, CH00405, CH00406, CH00407 lần lượt tại các thửa 444, 604, 555, 605, 445 được Ủy ban nhân dân huyện Ph, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 23/12/2010. Đồng thời hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Phan Thị Hồng H đứng tên số: CH00761, CH00762, CH00763, CH00764, CH00765 lần lượt tại các thửa 604, 555, 445, 444, 605 được Ủy ban nhân dân huyện Ph, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/6/2015.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho ông Nguyễn Văn H tại vị trí: (3a), (3b), (4), (6), (7) Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 và vị trí (IXa), (IXb) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho ông Nguyễn Văn Th tại vị trí: (VI) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho bà Nguyễn Thị D tại vị trí: (III) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho ông Nguyễn Văn C tại vị trí: (I) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017. Giao phần đất của ông Nguyễn Văn C được nhận thừa kế cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng và quản lý. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017).

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho ông Nguyễn Văn Ng tại vị trí: (VII) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho bà Nguyễn Thị H1 tại vị trí: (IV) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho bà Nguyễn Thị Ch1 tại vị trí: (V) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho bà Nguyễn Thị T tại vị trí: (IIa), (IIb) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017. Giao phần đất của bà Nguyễn Thị T được nhận thừa kế cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng và quản lý. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017).

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh (do bà H1 làm đại diện) tại vị trí: (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14) Theo sơ đồ thửa đất số

30 của Công ty TNHH do đặc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 và vị trí (VIII) và chòi Tôn có diện tích 21m² do bà H1 tự cất Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH do đặc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận quyền sở hữu Căn nhà phía sau tại vị trí số (6) có diện tích 75m² Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH do đặc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 cho ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm giao trả cho các anh chị em bao gồm ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị T mỗi người số tiền là 30.787.000đồng, ông H có trách nhiệm trả cho người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H số tiền 13.241.383đồng.

Công nhận quyền sở hữu Căn nhà phía trước tại vị trí số (8) có diện tích 90,6m² Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH do đặc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 cho người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh (do bà H1 là đại diện). Bà Phan Thị Hồng H có trách nhiệm giao trả cho các anh chị em bao gồm ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị T mỗi người số tiền là 17.545.619đồng.

Bà Phan Thị Hồng H có trách nhiệm trả cho các đồng thừa kế khác số tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất là 33.497.878đồng. Cụ thể, bà H1 phải trả lại cho bà D, bà H1, bà Ch, ông Th mỗi người số tiền 8.139.922đồng; bà H1 phải trả cho bà T 938.190đồng.

Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho các đồng thừa kế khác số tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất là 10.051.078 đồng. Cụ thể, ông H phải trả lại cho bà T 4.569.234đồng; ông H phải trả cho ông C, ông Ng mỗi người 2.740.922đồng.

Công nhận phần đất có diện tích 48m² tại vị trí (15) Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH do đặc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017; phần đất có diện tích 83,3m² tại thửa 604 và phần đất có diện tích 103,8m² tại thửa 605 Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH do đặc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 là lối đi chung của các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị A, trong đó bao gồm: Ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T và người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh.

Công nhận phần đất mồ mã và phần đất nền mộ (5 cái mộ) có diện tích 187,5m² tại vị trí (1) (2) Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH do đặc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 thuộc quyền sử dụng chung không chia của các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị A, trong đó bao

gồm: Ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T và người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đồng thừa kế, giao cho ông H trực tiếp quản lý và thờ cúng.

Công nhận phần cây trồng trên đất đã chia cho ông H và bà H1 tại các vị trí đất được nhận tại các thửa 444, 445. Bà H1 phải tự di dời chuối trồng trên các thửa 604, 605 để giao trả đất lại cho những đồng thừa kế được nhận.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí đo đạc, án phí sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/10/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST, ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc không đồng ý giao căn nhà phía trước cho bà H1 ở, yêu cầu giao về làm căn nhà chung cho anh chị em thờ cúng cha mẹ. Không đồng ý giao phần đất trống vị trí (14) giáp ranh bà Lê Thị Na cho bà H1, vì phần đất này có giá trị chênh lệch với phần đất ruộng, xin giao lại cho ông Nguyễn Văn C sau này về Việt Nam có nơi xây dựng nhà ở. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần định giá căn nhà cho phù hợp. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chia phần đất thổ cư ra làm hai phần đều nhau nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chung cho anh em trong gia đình.

Ngày 16/10/2017, bị đơn bà Phan Thị Hồng H kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST, ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc không đồng ý chia căn nhà phía trước và giao căn nhà trên cho bà. Thống nhất chia cho bà D và ông Th. Đối với bà T thì bà không đồng ý chia vì bà T nợ của bà H1 80.000.000 đồng, còn các anh chị em khác đã được chia đất nên bà H1 không đồng ý chia nên các phần đất còn lại yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho bà H1.

Ngày 16/10/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn Ng kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST, ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc không đồng ý giao căn nhà phía trước cho bà H1 ở, yêu cầu giữ làm căn nhà chung cho anh chị em thờ cúng cha mẹ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D, bị đơn bà Phan Thị Hồng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ng và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D, bị đơn bà Phan Thị Hồng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ng kháng cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy: Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị D thì phần đất tranh chấp 9.452m² (đo đạc thực tế là 10.140,9m²) và căn nhà cấp 4 là của cha mẹ ông bà là ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị A tạo lập, năm 2003 ông M chết, và đến năm 2004 bà A chết không để lại di chúc. Hiện tại, phần đất do bà Phan Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn H quản lý, sử dụng. Bà H1 quản lý toàn bộ phần đất ruộng, riêng phần đất nhà thì ông H quản lý phần đất và nhà phía sau, bà H1 quản lý phần đất và nhà phía trước. Các ông bà yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với tài sản là diện tích đất 10.140,9m² và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Th1 và bà Phan Thị Hồng H đứng tên.

Bị đơn bà Phan Thị Hồng H thừa nhận diện tích đất 10.140,9m² là của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị A. Năm 2010 chồng bà (Nguyễn Văn Th1) làm thủ tục nhận thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản trên vì lúc đó trong sổ hộ khẩu chỉ có một mình tên ông Nguyễn Văn Th1. Năm 2014 thì ông Th1 bị bệnh chết nên bà nhận thừa kế toàn bộ tài sản của ông Th1. Nay bà không đồng ý chia căn nhà phía trước và giao căn nhà trên cho bà. Thống nhất chia cho phần diện tích đất cho bà D và ông Th như bản án sơ thẩm. Đối với bà T thì bà không đồng ý chia vì bà T nợ của bà H1 80.000.000 đồng, còn các anh chị em khác đã được chia đất nên bà H1 không đồng ý chia nên các phần đất còn lại yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho bà H1.

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Thị D về quan hệ nhân thân và thời điểm cha mẹ là ông M và bà A chết không để lại di chúc. Ông C, bà T, ông Ng, bà H1, bà Ch cùng có yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Th1 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phan Thị Hồng H, chia thừa kế theo pháp luật cho các anh chị em được hưởng phần tài sản của cha mẹ để lại bao gồm phần đất và căn nhà cấp 4. Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T yêu cầu nếu được hưởng phần di sản theo pháp luật, ông C và bà T giao toàn quyền sử dụng, định đoạt và đứng tên cho ông Nguyễn Văn H.

Ông Nguyễn Văn Ch cho rằng: Việc ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nguyễn Văn Th1 và Phan Thị Hồng H tôi không đồng ý. Vì cha mẹ đã chia đất cho các anh chị em xong hết, đất đó là của Hoa thừa kế từ Th1, tôi không yêu cầu chia đất và nhà, yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất và nhà đó cho em dâu tôi là Phan Thị Hồng H.

Về phần đất: Các đương sự thống nhất diện tích đất tranh chấp 9.452m² (do đặc thực tế là 10.140,9m²) và căn nhà cấp 4 là tài sản chung của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị A tạo lập. Ông Nguyễn Văn M mất năm 2003, cụ A mất năm 2004 thì phát sinh thừa kế, toàn bộ diện tích đất này chia cho 10 phần, tuy nhiên do ông Nguyễn Văn Ch không yêu cầu chia diện tích đất trên nên diện tích đất trên được chia cho 09 phần. Ngoài ra các đồng thừa kế còn yêu cầu không phân chia đất mồ mã là 187,5m² để lại thờ cúng, phần lối đi vào nền mộ có diện tích 48m² và phần đất dùng làm lối đi chung diện tích 187,1m². Như vậy, diện tích đất còn lại là $10.140,9\text{m}^2 - (187,5\text{m}^2 + 48\text{m}^2 + 187,1\text{m}^2) = 9.718,3\text{m}^2$ và được chia cho 09 phần là $9.718,3\text{m}^2 : 9$ mỗi người được hưởng là 1.079,8m². Tòa án cấp sơ thẩm xử phân chia cho ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn Th1 (do ông Th1 chết nên bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh do bà H1 làm đại diện được hưởng thừa kế của ông Th1) mỗi người được nhận 1.079,8m² và bà Phan Thị Hồng H có trách nhiệm trả cho các đồng thừa kế khác số tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất là 33.497.878 đồng. Cụ thể, bà H1 phải trả lại cho bà D, bà H1, bà Ch, ông Th mỗi người số tiền 8.139.922 đồng; bà H1 phải trả cho bà T 938.190 đồng. Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho các đồng thừa kế khác số tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất là 10.051.078 đồng. Cụ thể, ông H phải trả lại cho bà T 4.569.234 đồng; ông H phải trả cho ông C, ông Ng mỗi người 2.740.922 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật nên được giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về căn nhà: Các đương sự thống nhất căn nhà phía trước có diện tích 90,6m² hiện do bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh quản lý sử dụng có giá trị 157.910.571 đồng và căn nhà phía sau có diện tích 75m² hiện do gia đình ông Nguyễn Văn H quản lý sử dụng có giá trị 277.083.000 đồng là tài sản chung của ông M và bà A. Tòa án cấp sơ thẩm phân chia công nhận quyền sở hữu căn nhà có diện tích 75m² cho ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm giao trả cho các anh chị em bao gồm ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị T mỗi người số tiền là 30.787.000 đồng, ông H có trách nhiệm trả cho người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H số tiền 13.241.383 đồng. Công nhận quyền sở hữu căn nhà có diện tích 90,6m² cho người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh (do bà H1 là đại diện). Bà Phan Thị Hồng H có trách nhiệm giao trả cho các anh chị em bao gồm ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị T mỗi người số tiền là 17.545.619 đồng là hợp tình, hợp lý.

Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn Ng về việc không đồng ý giao căn nhà phía trước cho bà H1 ở và yêu cầu giữ làm căn nhà chung cho anh em thờ cúng là không có căn cứ chấp nhận bởi

vì trong quá trình giải quyết vụ án các đồng thừa kế yêu cầu chia di sản thừa kế là căn nhà trên, yêu cầu không phân chia mồ mả để lại thờ cúng cùng lối đi chung với tổng diện tích là 422,6m². Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét điều kiện, hoàn cảnh và quá trình quản lý, sử dụng căn nhà trên nên đã giao cho người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh (do bà H1 là đại diện); Ngoài ra ông Nguyễn Văn H còn kháng cáo không đồng ý giao phần đất trồng (theo sơ đồ đo vẽ vị trí 14) giáp ranh bà Lê Thị Na cho bà H1, vì phần đất này có giá trị chênh lệch với phần đất ruộng, xin giao lại cho ông Nguyễn Văn C sau này về Việt Nam có nơi xây dựng nhà ở là không có căn cứ bởi lẽ phần diện tích đất trên liền kề với phần diện tích căn nhà mà bà H1 đang quản lý sử dụng nên việc giao phần diện tích đất trên cho bà H1 sẽ thuận tiện trong quá trình quản lý và sử dụng, đối với giá trị chênh lệch đối với phần đất ruộng thì bà H1 đã có trách nhiệm giao trả phần tiền chênh lệch, ngoài ra trong đơn yêu cầu độc lập của ông C thì ông C yêu cầu được hưởng thừa kế từ các di sản của ông M và bà A nhưng ông C không có nguyện vọng được nhận căn nhà trên. Nên kháng cáo của ông H, bà D và ông Nghành không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị đơn bà Phan Thị Hồng H về việc không đồng ý chia căn nhà phía trước, không đồng ý chia đất cho bà T vì bà T nợ của bà H1 80.000.000 đồng và không đồng ý chia nên các phần đất còn lại yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho bà H1 mà chỉ đồng ý chia đất cho bà D và ông Th. Như đã phân tích ở trên thì toàn bộ diện tích đất 10.140,9m² và 02 căn nhà có diện tích 90,6m² (bà H1 quản lý, sử dụng) và căn nhà 75m² (ông H quản lý, sử dụng) là di sản thừa kế của ông M, bà A nên phải được chia thừa kế theo pháp luật. Vì vậy kháng cáo của bà H1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kết luận của Kiểm sát viên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D, bị đơn bà Phan Thị Hồng H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm : Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D, bà Phan Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị D, bị đơn bà Phan Thị Hồng H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ng.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS - ST ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 34; Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 227; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 623, Điều 651 Bộ luật dân sự 2015; điểm c Điều 100 Luật đất đai 2013.

Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị D.

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị T.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phan Thị Hồng H về việc yêu cầu công nhận quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà và đất.

Hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên số: CH00403, CH00404, CH00405, CH00406, CH00407 lần lượt tại các thửa 444, 604, 555, 605, 445 được Ủy ban nhân dân huyện Ph, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 23/12/2010. Đồng thời hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Phan Thị Hồng H đứng tên số: CH00761, CH00762, CH00763, CH00764, CH00765 lần lượt tại các thửa 604, 555, 445, 444, 605 được Ủy ban nhân dân huyện Ph, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/6/2015.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho ông Nguyễn Văn H tại vị trí: (3a), (3b), (4), (6), (7) Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 và vị trí (IXa), (IXb) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho ông Nguyễn Văn Th tại vị trí: (VI) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho bà Nguyễn Thị D tại vị trí: (III) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho ông Nguyễn Văn C tại vị trí: (I) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017. Giao phần đất của ông Nguyễn Văn C được nhận thừa kế cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng và quản lý. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017).

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho ông Nguyễn Văn Ng tại vị trí: (VII) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho bà Nguyễn Thị H1 tại vị trí: (IV) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho bà Nguyễn Thị Ch1 tại vị trí: (V) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho bà Nguyễn Thị T tại vị trí: (IIa), (IIb) Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017. Giao phần đất của bà Nguyễn Thị T được nhận thừa kế cho ông Nguyễn Văn H được quyền sử dụng và quản lý. (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/3/2017).

Công nhận phần đất có diện tích 1.079,8m² cho người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh (do bà H1 làm đại diện) tại vị trí: (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14) Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 và vị trí (VIII) và chòi Tôn có diện tích 21m² do bà H1 tự cất Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017.

Công nhận quyền sở hữu Căn nhà phía sau tại vị trí số (6) có diện tích 75m² Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 cho ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm giao trả cho các anh chị em bao gồm ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị T mỗi người số tiền là 30.787.000đồng, ông H có trách nhiệm trả cho người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H số tiền 13.241.383đồng.

Công nhận quyền sở hữu Căn nhà phía trước tại vị trí số (8) có diện tích 90,6m² Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 cho người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị

Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh (do bà H1 là đại diện). Bà Phan Thị Hồng H có trách nhiệm giao trả cho các anh chị em bao gồm ông Nguyễn Văn Th, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị T mỗi người số tiền là 17.545.619 đồng.

Bà Phan Thị Hồng H có trách nhiệm trả cho các đồng thừa kế khác số tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất là 33.497.878 đồng. Cụ thể, bà H1 phải trả lại cho bà D, bà H1, bà Ch, ông Th mỗi người số tiền 8.139.922 đồng; bà H1 phải trả cho bà T 938.190 đồng.

Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho các đồng thừa kế khác số tiền chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất là 10.051.078 đồng. Cụ thể, ông H phải trả lại cho bà T 4.569.234 đồng; ông H phải trả cho ông C, ông Ng mỗi người 2.740.922 đồng.

Công nhận phần đất có diện tích 48m² tại vị trí (15) Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017; phần đất có diện tích 83,3m² tại thửa 604 và phần đất có diện tích 103,8m² tại thửa 605 Theo sơ đồ thửa đất số 29 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 là lỗi đi chung của các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị A, trong đó bao gồm: Ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T và người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh.

Công nhận phần đất mồ mã và phần đất nền mộ (5 cái mộ) có diện tích 187,5m² tại vị trí (1) (2) Theo sơ đồ thửa đất số 30 của Công ty TNHH đo đạc bản đồ ACB Hậu Giang ngày 28/8/2017 thuộc quyền sử dụng chung không chia của các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị A, trong đó bao gồm: Ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị Ch1, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn Ch, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T và người thừa kế của ông Nguyễn Văn Th1 là bà Phan Thị Hồng H và cháu Nguyễn Thị Tuyết Nh. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đồng thừa kế, giao cho ông H trực tiếp quản lý và thờ cúng.

Công nhận phần cây trồng trên đất đã chia cho ông H và bà H1 tại các vị trí đất được nhận tại các thửa 444, 445. Bà H1 phải tự di dời chuối trồng trên các thửa 604, 605 để giao trả đất lại cho những đồng thừa kế được nhận.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014366 ngày 20/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014367 ngày 20/11/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang. Bị đơn bà Phan Thị Hồng H phải nộp

300.000 đồng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013850 ngày 16/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ng phải nộp 300.000 đồng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014368 ngày 20/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang (1);
- Đương sự (theo địa chỉ) (6)
- Lưu (3), 14b (NQB)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng